

LỊCH GIẢNG THỰC TẬP KÝ SINH HỌC LỚP CỬ NHÂN Y TẾ CÔNG CỘNG 2 (YTCC. 2017)

Năm học 2018 – 2019

Địa điểm: Phòng thực tập Bộ môn Ký Sinh

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY – GIỜ
1	ThS. BS. LƯU MỸ PHỤNG, KTV. THÚY - Lý thuyết thực tập (LTTT): - Nội quy thực tập Ký sinh học. - Cách sử dụng và bảo quản kính hiển vi. - Mô tả đặc điểm nhận dạng <i>Entamoeba histolytica</i>, <i>Entamoeba coli</i>, <i>Giardia lamblia</i>, <i>Cryptosporidium</i> sp., <i>Trichomonas vaginalis</i>. - Quan sát tiêu bản mẫu: - Thể hoạt động và bào nang của <i>E. histolytica</i>, <i>E. coli</i>, <i>G. lamblia</i> trên phết ướt hoặc phết nhuộm Trichrome; thể hoạt động của <i>T. vaginalis</i>, trứng nang <i>Cryptosporidium</i> sp. trên tiêu bản nhuộm. - Tự định danh thể hoạt động và bào nang của <i>E. histolytica</i>, <i>E. coli</i>, <i>G. lamblia</i> trong phân đã cố định bằng dd F₂ AM.	Thứ ba, 23/10/18 13g30 – 17g00
2	ThS. BS. LÊ ĐỨC VINH, KTV. PHƯƠNG - LTTT: - Mô tả đặc điểm nhận dạng giai đoạn trưởng thành, trứng và ấu trùng hiện diện trong phân hoặc mô sinh thiết của các loại giun đã học. - Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật: - Một số tiêu bản của buổi thực tập 1. - Trứng <i>Ascaris lumbricoides</i>, trứng <i>Trichuris trichiura</i>, trứng giun móc trong phân cố định = F₂AM, trứng <i>E. vermicularis</i> trên tiêu bản Graham. - Ấu trùng I và II của giun móc, giun <i>S. stercoralis</i> trong phân cố định F₂AM - Ấu trùng <i>Trichinella spiralis</i> trong mô cơ vân. - Tiêu bản giun tóc trưởng thành, đầu giun kim, đầu giun móc. - Giai đoạn trưởng thành của <i>A. lumbricoides</i>, <i>E. vermicularis</i> và giun móc ngâm trong formol 10% hoặc trên tiêu bản mô bệnh. - Tự định danh các loại đơn bào và giun trong phân cố định = F₂AM.	Thứ tư, 24/10/18 13g30 – 17g00
3	ThS. BS. HỒ THỊ HOÀI THU, KTV. QUYÊN - LTTT: - Mô tả đặc điểm nhận dạng giai đoạn trưởng thành, trứng của <i>Taenia</i> spp., sán lá nhỏ ở gan, sán lá lớn và nang ấu trùng <i>Taenia solium</i>. - Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật: - Một số tiêu bản của buổi thực tập 2. - Trứng sán dải <i>Taenia</i> spp., sán lá nhỏ ở gan và sán lá lớn trong phân. - Đốt sán dải <i>Taenia solium</i>, <i>Taenia saginata</i>; nang ấu trùng <i>Taenia solium</i>. - Sán trưởng thành <i>C. sinensis</i>, <i>O. viverrini</i>, <i>Fasciola</i> spp., <i>F. buski</i> - KCTG của các loại sán lá (ốc <i>Planorbis</i>, <i>Melanoides</i>, <i>Bithynia</i>, <i>Lymnaea</i>) - Dụng cụ của các kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán KST đường ruột: soi tươi, Graham, Baermann, Sasa, Harada Mori, Kato-Katz, Willis, Formaline ether. - Tự định danh các loại đơn bào; trứng và ấu trùng các loại giun, sán trong phân cố định = F₂AM.	Thứ tư, 31/10/18 13g30 – 17g00

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY – GIỜ
4	ThS. BS. HOÀNG THÚY HẰNG, KTV. VƯƠNG - LTTT: - Mô tả đặc điểm nhận dạng các giai đoạn phát triển của <i>P. falciparum</i>, <i>P. vivax</i>, phôi giun chỉ Mã Lai và Bancroft trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa. - Nhắc lại hình thể các loại tế bào máu ngoại vi. - Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật: - Một số tiêu bản của buổi thực tập 3. - Các thể của <i>P. falciparum</i>, <i>P. vivax</i> (phân biệt với tế bào máu); phôi giun chỉ Mã Lai, phôi giun chỉ Bancroft trên phết máu ngoại vi. - Dụng cụ của kỹ thuật Knott và kỹ thuật nhuộm Giemsa. - Tự định danh <i>P. falciparum</i> và <i>P.vivax</i> trên phết máu nhuộm Giemsa.	Thứ tư, 7/11/18 13g30 – 17g00
5	ThS. BS. LƯU MỸ PHỤNG, KTV. THÚY - LTTT: - Mô tả đặc điểm nhận dạng các giai đoạn phát triển của 4 giống muỗi (<i>Aedes</i>, <i>Anopheles</i>, <i>Culex</i>, <i>Mansonia</i>), cái ghẻ, chí, rận, rệp, ve; bào tai chuột và bào cái. - Mô tả đặc điểm nhận dạng của các vi nấm: <i>Pityrosporum orbiculare</i>, Dermatophytes, <i>Candida</i> spp.. - Quan sát tiêu bản mẫu/mẫu vật: - Một số tiêu bản của buổi thực tập 4. - Các loại tiết túc và vi nấm vừa được trình bày. - Các loại bào liên quan đến sinh thái của <i>Mansonia</i>. - Dụng cụ thu thập và gắn mẫu muỗi, dụng cụ xét nghiệm vi nấm - Canh cấy nấm men và nấm sợi. - Tự định danh <i>P. falciparum</i> và <i>P.vivax</i> trên phết máu nhuộm Giemsa. Kiểm tra 15 phút: Chiếu hình ảnh lên màn chiếu: học viên tự định danh tiêu bản / mẫu vật / dụng cụ xét nghiệm.	Thứ tư, 14/11/18 13g30 – 17g00
6	ThS. BS. HỒ THỊ HOÀI THU, KTV. QUYÊN ÔN TẬP	Thứ tư, 21/11/18 13g30 – 17g00
7	ThS. BS. LƯU MỸ PHỤNG, KTV. VƯƠNG KIỂM TRA THỰC TẬP Chạy bàn: 10 trạm / 10 phút	Thứ sáu, 23/11/18 14g00

Ghi chú:

* Kiểm tra theo hình thức chạy bàn: tại mỗi vị trí trả lời câu hỏi trắc nghiệm về định danh tiêu bản / mẫu vật / dụng cụ xét nghiệm.

TP. HCM, ngày tháng năm 2018
PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN